TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-ST
Ngày 14-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Nga

Ông Nguyễn Văn Hạnh

Thư ký phiên toà: Bà Đào Thị Linh - Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên toà: Ông Bùi Tuấn N - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 132/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 323/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Hương G, sinh ngày 16 tháng 6 năm 199X tại Hải Phòng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường C, phường C1, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi ở: tổ 4 mới, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy T (đã chết) và bà Trần Thị Thu H; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 06/7/2021; bị tạm giam ngày 12/7/2021; có mặt.

2. Phạm Văn N, sinh ngày 03 tháng 7 năm 199Y tại Hải Phòng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường Đ, phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ và bà Trần Thị T; có vợ là Lê Thị T và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 03/7/2021; bị tạm giam ngày 12/7/2021; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/7/2021, Công an quận Lê Chân, Hải Phòng tiếp nhận đơn trình báo của Chi nhánh Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn (SCB), địa chỉ: số 266R Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, Hải Phòng về việc Phạm Văn N có hành vi sử dụng giấy chứng minh nhân dân (CMND) giả mang tên Hoàng Tiến Phát để mở tài khoản, thẻ rút tiền tại ngân hàng SCB. Phạm Văn N được mời về trụ sở Công an làm việc. Quá trình làm việc, Cơ quan Công an phát hiện và thu giữ trong ví cá nhân của N có 02 CMND mang tên Hoàng Tiến Phát, Lê Văn Quẩy có dán ảnh của N cùng một số thẻ ngân hàng khác nhau mang tên Hoàng Tiến Phát và Lê Văn Quẩy. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn thu giữ của N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có sim số 0989036874 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi có sim số 0379135690 đã qua sử dụng và 01 xe môtô biển kiểm soát 16M3-5438.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn N khai: Khoảng tháng 01/2021, N được Nguyễn Thị Hương G giới thiệu việc làm giấy chứng minh nhân dân giả rồi sử dụng giấy đó đăng ký mở tài khoản ngân hàng để bán kiếm lời. G đã cho N số điện thoại 0967755176 của nam giới tên Xuân (N không biết căn cước, lai lịch) để liên lạc. Sau đó, N đã liên lạc với Xuân và được Xuân hướng dẫn các công đoạn chụp ảnh, lấy dấu vân tay gửi cho Xuân. Sau khi gửi cho Xuân các tài liệu như hướng dẫn, Xuân đã chuyển cho N chứng minh nhân dân giả dán ảnh của N kèm tên các ngân hàng để N mở tài khoản. Khi thực hiện xong việc mở tài khoản, N lấy thẻ ngân hàng đã giao dịch chuyển trực tiếp lại cho Xuân cùng giấy chứng minh nhân dân nhận của Xuân theo đường dịch vụ vận chuyển của văn phòng nhà xe Quốc Tuấn tại Hải Phòng đến văn phòng nhà xe Quốc Tuấn đặt tại thành phố Vinh hoặc chuyển cho G để G chuyển cho Xuân. Mỗi giao dịch, Xuân chỉ chuyển cho N 01 chứng minh nhân dân giả cùng danh sách ngân hàng để N mở tài khoản, sau khi nhận giấy chứng minh nhân dân và thẻ mở ngân hàng từ N thì Xuân mới tiếp tục chuyển tiếp giấy chứng minh nhân dân giả mới cho N. Mỗi thẻ ngân hàng, N được Xuân trả 200.000 đồng qua hình thức thanh toán thẻ điện thoại. N đã sử dụng khoảng 10 chứng minh nhân dân giả Xuân đưa để mở tài khoản tại các ngân hàng trên địa bàn Hải Phòng, N không nhớ tên tuổi cụ thể ghi trên giấy chứng minh nhân dân đã nhận cũng như số lượng thẻ ngân hàng đã mở tài khoản. N chỉ nhớ giấy chứng minh nhân dân giả mang tên Hà Văn Quang và 02 chứng minh nhân dân giả mang tên Lê Văn Quẩy, Hoàng Tiến Phát bị Cơ quan Công an thu giữ. N được Xuân trả tổng cộng khoảng 4.000.000 đồng và đã ăn tiêu cá nhân hết. N không biết Xuân sử dụng các tài khoản trên vào mục đích gì.

Căn cứ lời khai của Phạm Văn N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân ra Lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh khám xét khẩn

cấp nơi ở của Nguyễn Thị Hương G, thu giữ 01 chứng minh nhân dân mang tên Vũ Thị Anh Thư; 01 xe mô tô biển kiểm soát 16P5-4994 và 01 điện thoại có sim số 0367415973 đã qua sử dụng.

Nguyễn Thị Hương G khai: Khoảng tháng 6/2020, qua mạng xã hội facebook, G quen với nam giới có nik "Bibi Trần" nhưng không biết lai lịch. Biết G có nhu cầu kiếm tiền, nam giới này đề xuất việc dùng chứng minh nhân dân giả để mở tài khoản bán kiếm lời, G đồng ý. G không biết mục đích của "Bibi Trần" sử dụng các tài khoản ngân hàng để làm gì. Sau đó, nam giới có nik "Bibi Trần" đã yêu cầu G gửi ảnh và thông tin của mình để làm giả chứng minh nhân dân và gợi ý nếu ai có nhu cầu công việc trên thì giới thiệu cho "Bibi Trần" nên G đã giới thiệu cho Phạm Văn N liên hệ để thực hiện công việc trên. Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2020 đến khi bị bắt, nam giới trên đã chuyển cho G khoảng 5 lần, mỗi lần 01 chứng minh nhân dân giả mang tên Vũ Thị Anh Thư, Lê Huyền Trang, Lê Kim Anh, Nguyễn Phương Thảo và Trần Thị Lan Anh để G trực tiếp mở các tài khoản tại ngân hàng Agribank, Viettinbank, ACB...Mỗi thẻ ngân hàng, G được trả công 500.000 đồng theo hình thức trả tiền trực tiếp thông quan một nam giới không quen biết khác. Ngoài ra, G cũng đã nhận của "Bibi Trần" khoảng 4 đến 5 lần phong bì đựng chứng minh nhân dân giả để giao cho Phạm Văn N, G không biết số lượng chứng minh nhân dân đựng trong phong bì trên. "Bibi Trần" đã trả công cho G tổng cộng khoảng 7.000.000 đồng và G đã ăn tiêu cá nhân hết.

Tại bản kết luận giám định số 97/KLGĐ ngày 03/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

- Giấy chứng minh nhân dân số 253811028 mang tên Hoàng Tiến Phát là giả, làm bằng phương pháp in phun màu;

- Giấy chứng minh nhân dân số 074881926 mang tên Lê Văn Quẩy là giả, làm bằng phương pháp in phun màu.

Kết luận giám định số 98/KLGĐ ngày 06/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

- Giấy chứng minh nhân dân số 132979910 mang tên Vũ Thị Anh Thư là giả, làm bằng phương pháp in phun màu.

Bản Cáo trạng số 140/CT-VKS ngày 23/11/2021, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Hương G và Phạm Văn N về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị Hương G mức án từ 24 đến 30 tháng tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức".

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Văn N mức án từ 24 đến 30 tháng tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức".

Các bị cáo không có công việc thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 ví da màu đen nhãn hiệu "H2 Wallet"; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone thu giữ của Phạm Văn N và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng thu giữ của Nguyễn Thị Hương G; trả lại Phạm Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hương G phải nộp lại số tiền 7.000.000 đồng, bị cáo Phạm Văn N phải nộp lại số tiền 4.000.000 đ là tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội để sung Ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện là đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, kết luận giám định, vật chứng thu giữ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Trong khoảng thời gian từ tháng 6 năm 2020 đến tháng 7 năm 2021, Nguyễn Thị Hương G và Phạm Văn N đã tham gia lấy mẫu vân tay và chụp ảnh gửi cho đối tượng khác (không xác định được lai lịch, địa chỉ) để làm chứng minh nhân dân giả, mục đích để mở các tài khoản tại nhiều ngân hàng trên địa bàn thành phố Hải Phòng, G và N đã được đối tượng đó trả tiền cho mỗi tài khoản ngân

hàng. Vì vậy hành vi của Nguyễn Thị Hương G và Phạm Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo N thực hiện hành vi Làm giả các chứng minh nhân dân mang tên Hà Văn Quang, Lê Văn Quẩy, Hoàng Tiến Phát, bị cáo G thực hiện hành vi Làm giả các chứng minh nhân dân mang tên Vũ Thị Anh Thư, Trần Thị Lan Anh, vì vậy các bị cáo phải chịu tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự "phạm tội 2 lần trở lên". Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đối với các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan Nhà nước trong lĩnh vực quản lý hành chính về thủ tục cấp chứng minh nhân dân. Cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Cả hai bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo nên xem xét cho cả hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Bị cáo G và bị cáo N đồng phạm trong việc làm giả chứng minh nhân dân, G là người giới thiệu cho N tham gia làm giả chứng minh nhân dân nhưng sau đó N làm độc lập và trực tiếp liên hệ, G không được hưởng lợi gì về việc giới thiệu, xét đây là trường hợp đồng phạm giản đơn, đánh giá vai trò của hai bị cáo là ngang nhau nên hai bị cáo chịu mức án ngang nhau.

- Về hình phạt bổ sung:

[6] Theo quy định tại khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự, các bị cáo có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Các bị cáo không có công việc thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[7] Đối với 01 ví da màu đen nhãn hiệu "H2 Wallet" không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của G và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của N, các bị cáo dùng điện thoại để liên lạc làm chứng minh nhân dân giả, xét là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên căn cứ căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[9] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi thu giữ của N, xét đây là tài sản riêng không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo.

[10] Đối với số tiền 4.000.000 đ N được hưởng lợi và 7.000.000đ G được hưởng lợi từ việc làm giả chứng minh nhân dân, mở tài khoản tại các ngân hàng, xét đây là khoản thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Về các vấn đề khác:

[11] Đối với xe mô tô biển kiểm soát 16P5-4994, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ để tiếp túc xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

[12] Đối với xe mô tô biển kiểm soát 16M3-5438, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là Phạm Quang Hưng-sinh năm 1984; trú quán: số 1 lô 85 khu B1 Cát Bi, quận Hải An, Hải Phòng. Hưng đã cho Phạm Văn N mượn làm phương tiện đi lại, không liên quan đến hành vi phạm tội của N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Hưng.

[13] Đối với đối tượng nam giới tên Xuân, "Bibi Trần" có số điện thoại 0967755176. Quá trình điều tra xác định chủ thuê bao là Nguyễn Đinh Hậu-sinh năm 1994; trú quán: Thụy Thanh, Thái Thụy, Thái Bình. Hiện nay, Hậu không có mặt tại nơi cư trú nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

- Về án phí:

[14] Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị Hương G 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 06 tháng 7 năm 2021.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Văn N 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 03 tháng 7 năm 2021.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 ví da màu đen nhãn hiệu "H2 Wallet";

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone số seri F4JSKK2LHGBW số sim 0989036874 (đã qua sử dụng) thu giữ của Phạm Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng số seri FK1NMJNHG5QT, số IMEI: 354442062036807 (đã qua sử dụng) thu giữ của Nguyễn Thị Hương G;

Trả lại Phạm Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi số IMEI: 866873059425283, số IMEI: 866873059425219, số sim 0379135690 (đã qua sử dụng);

(Theo biên bản giao, nhận tài sản vật chứng ngày 24/11/2021 giữa Công an quận Lê Chân và Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng).

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hương G phải nộp lại số tiền 7.000.000 đồng, bị cáo Phạm Văn N phải nộp lại số tiền 4.000.000 đ là tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội sung vào Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Bích N **Vũ Khắc Tân** **Nguyễn N Hà**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Mai **Nguyễn Văn Hạnh** **Nguyễn N Hà**